

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KIẾN TRÚC ĐÔ THỊ VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KIẾN TRÚC ĐÔ THỊ VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM URBAN ARCHITECTURE AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PEACE., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109214779

3. Ngày thành lập: 08/06/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Đường Liên Mạc, TDP Hoàng Liên 2, Phường Liên Mạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0945.769.769

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
2.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
3.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
4.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
5.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
6.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
7.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
8.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
9.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
10.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
11.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
12.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
13.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
14.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
15.	Tái chế phế liệu (Không bao gồm kinh doanh các loại phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường)	3830
16.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
17.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
18.	Xây dựng nhà không để ở	4102
19.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
20.	Xây dựng công trình đường bộ	4212

21.	Xây dựng công trình điện	4221
22.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
23.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
24.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
25.	Xây dựng công trình thủy	4291
26.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
27.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
28.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
29.	Phá dỡ	4311
30.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
31.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
32.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
33.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
34.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
35.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy; - Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
36.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động bán đấu giá)	4511
37.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động bán đấu giá)	4512
38.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động bán đấu giá)	4513
39.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
40.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động bán đấu giá)	4530
41.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động bán đấu giá)	4541
42.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
43.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động bán đấu giá)	4543
44.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
45.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác (trừ loại nhà nước cấm)	4620
46.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
47.	Bán buôn thực phẩm	4632

48.	Bán buôn đồ uống	4633
49.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
50.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
51.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
52.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
53.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
54.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy	4659
55.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
56.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn quặng kim loại - Bán buôn sắt, thép - Bán buôn kim loại khác (Trừ kinh doanh vàng)	4662
57.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
58.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
59.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm)	4690
60.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
61.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
62.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
63.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
64.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
65.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
66.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
67.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

68.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
69.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
70.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
71.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
72.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
73.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải hàng hóa ven biển	5012
74.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh bất động sản)	5210
75.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
76.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
77.	Bốc xếp hàng hóa	5224
78.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Gửi hàng; Giao nhận hàng hóa; Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn.	5229
79.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
80.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5621
81.	Dịch vụ ăn uống khác (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5629
82.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5630

83.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất công trình. - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; - Thiết kế cơ - điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước công trình; - Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật. - Giám sát thi công xây dựng; giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình - Dịch vụ tư vấn đấu thầu - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy - Tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy; huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy - Dịch vụ thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, quan trắc công trình xây dựng	7110
84.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
85.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về công nghệ; - Dịch vụ chuyển giao công nghệ - Tư vấn về môi trường; - Dịch vụ tư vấn lập báo cáo đánh giá Môi trường chiến lược - Dịch vụ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường - Lập quy hoạch bảo vệ môi trường - Dịch vụ quan trắc môi trường	7490
86.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730
87.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
88.	Cung ứng lao động tạm thời	7820

89.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
90.	Đại lý du lịch	7911
91.	Điều hành tua du lịch	7912
92.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
93.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
94.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
95.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
96.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
97.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp (trừ dịch vụ bảo kê, kế toán kiểm toán)	8211
98.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
99.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
100.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 2.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM THANH TÙNG	TDP Hoàng Liên 2, Phường Liên Mạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.360.000	13.600.000.000	68,000	024078000324	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.360.000	13.600.000.000	68,000		
2	NGUYỄN ĐÌNH THIÊN	Thôn Liên Phú, Xã Văn Phú, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	10,000	060994617	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	10,000		

3	NGÔ HẢI HÀ	Số 13 Ngõ 210, Phố Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	440.000	4.400.000.000	22,000	012094175	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	440.000	4.400.000.000	22,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM THANH TÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 11/12/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 024078000324

Ngày cấp: 25/01/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: TDP Hoàng Liên 2, Phường Liên Mạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P217-18T1 Golden An Khánh, KĐT Nam An Khánh, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội